

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/DS – ST

Ngày: 18 – 6 – 2019

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hà Như Thịnh, ông Nguyễn Hoài Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thanh – kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (có mặt)

Ông Lê Văn H , sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**\* Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1963 (có mặt)

Ông Trần Xuân H, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn P, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là Ông Lê Văn H và Bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Từ năm 2016, ông bà có cho bà Tr vay mượn nhiều lần với tổng số tiền 240.000.000 đồng. Đến ngày 20/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/11/2017 dương

lịch), ông bà và ông H1, bà Tr chót nợ với nhau, ông H1 và bà Tr đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 180.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi, cam kết chậm nhất đến tháng 12/2018 sẽ trả hết số nợ trên. Ông bà đã nhiều lần gặp ông H1, bà Tr yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng cho đến nay ông H1 bà Tr mới chỉ trả được 14.025.000 đồng tiền gốc, các bên thống nhất làm tròn số tiền nợ đã trả là 15.000.000 đồng.

Ngày 05/4/2019, ông H, bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 48.000.000 đồng (lãi suất 20%/năm, tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày 08/3/2019) theo đơn khởi kiện ban đầu.

Ông bà yêu cầu ông H1, bà Tr phải trả cho ông bà 165.000.000 đồng tiền gốc còn lại làm hai đợt: đợt 01, chậm nhất vào ngày 10/6/2019 phải trả 82.500.000 đồng; đợt 02: chậm nhất vào ngày 10/8/2019 phải trả 82.500.000 đồng.

*Tại bản tự khai, tại các phiên hòa giải, bị đơn là bà Nguyễn Thị Tr trình bày:*

Bà thừa nhận có vay nợ bà H, ông H1 240.000.000 đồng tiền gốc từ năm 2016 và đến 20/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/11/2017 dương lịch) có viết giấy chót nợ 180.000.000 đồng như bà H, ông H đã trình bày. Giấy nhận nợ là do chồng bà viết và hai vợ chồng bà có ký tên trong giấy. Tuy nhiên do ông bà gặp khó khăn về kinh tế nên mới chỉ trả được 14.025.000 đồng tiền gốc (thống nhất đã trả 15.000.000 đồng) làm nhiều lần thông qua việc lấy cám – gạo trừ nợ. Nay ông Hà, bà H yêu cầu ông bà phải trả 165.000.000 đồng tiền gốc còn lại thì bà đồng ý nhưng xin trả dần, khi nào có mới trả.

*Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải, bị đơn là ông Trần Xuân H1 trình bày:*

Trước đây vợ ông là bà Nguyễn Thị Tr có vay mượn của ông H, bà H như thế nào ông không biết. Đến 20/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/11/2017 dương lịch), hai bên chót nợ vợ chồng ông còn nợ bà H, ông H số tiền gốc là 180.000.000 đồng như bà H, ông H đã trình bày. Việc vay mượn, trả nợ như nào thì vợ ông biết chứ ông không biết nhưng ông hoàn toàn nhất trí với mọi ý kiến của bà Tr. Nay bà H, ông H yêu cầu ông và bà Tr phải trả 165.000.000 đồng tiền gốc thì ông đồng ý nhưng khi nào có sẽ trả.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H trình bày: Đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 15.000.000 đồng tiền gốc và 48.000.000 đồng

tiền lãi theo đơn khởi kiện ban đầu. Yêu cầu ông H1, bà Tr phải trả số nợ gốc còn lại là 165.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu ông H1, bà Tr phải trả ngay cho ông bà.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H1 trình bày: Ông bà thừa nhận còn nợ bà H, ông H số tiền gốc 165.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả số nợ gốc này cho bà H, ông H nhưng xin trả dần 10 triệu/năm cho đến khi trả hết nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 48.000.000 đồng.

Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Tr và Ông Trần Xuân H1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 165.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp đến ngày nguyên đơn khởi kiện phù hợp với quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật và tại phiên tòa các đương sự

không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Từ năm 2016, bà Tr có vay mượn của bà H, ông H nhiều lần với tổng số tiền 240.000.000 đồng, đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 20/9/2017 âm lịch (tức ngày 08/11/2017 dương lịch), ông H1, bà Tr có viết giấy nhận nợ: bà Tr, ông H1 có nợ bà H, ông H số tiền vay nợ gốc là 180.000.000 đồng, chậm nhất vào tháng 12/2018 sẽ trả. Ông H1, bà Tr đã trả nhiều lần với tổng số tiền 14.025.000 đồng (các bên thống nhất làm tròn số tiền đã trả là 15.000.000 đồng), còn nợ lại số tiền gốc 165.000.000 đồng. Các bên thống nhất ông H1, bà Tr có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho ông H, bà H, không tính lãi.

Xét thấy các bên thống nhất thỏa thuận về số nợ gốc và nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 48.000.000 đồng trong đơn khởi kiện ban đầu là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Tuy nhiên các bên có tranh chấp về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay số nợ trên còn bị đơn yêu cầu được trả 10.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ. Xét thấy các bên không thỏa thuận được thời hạn trả nợ, các quy định của pháp luật có liên quan cũng không cho phép Tòa án ấn định thời hạn trả nợ cho các bên cho nên khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ Bản án để thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H và Lê Văn H yêu cầu buộc Ông Trần Xuân H1 và Bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả cho ông H và bà H số tiền vay nợ gốc là 165.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H số tiền 5.700.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H1 có nghĩa vụ nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn đối số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và 48.000.000 đồng tiền lãi.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H số tiền vay nợ gốc là 165.000.000 (*một trăm sáu mươi lăm triệu*) đồng.

*Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.*

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H1 có nghĩa vụ nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H 5.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005845 ngày 28/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Các ĐS
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

***Nguyễn Thị Tâm***